TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DSST
Ngày: 31/03/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiệt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lại Thiện Phong
2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: bà Thái Kim Phương – Thư ký Toà án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:*** bà Lê Huyền Mao – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 03 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2022/DSST ngày 01 tháng 12 năm 2022về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp NC, NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp NP, NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

Nguyên đơn vắng mặt tại phên tòa và có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn bà Tạ Thị H có đơn khởi kiện và lời khai trình bày: Vào ngày 10 tháng 04 năm 2019 (âm lịch) bà Tạ Thị H có cho bà Phan Thị L vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngày 13 tháng 5 năm 2019 (âm lịch) bà Tạ Thị H có cho bà Phan Thị L vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Khi vay hai bên có làm biên nhận và bà L có ký tên vào. Tổng cộng hai lần bà L vay của bà H số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Các bên có làm thỏa thuận miệng với mức lãi suất vay là 5%/01 tháng. Sau khi vay bà L có

đóng lãi cho bà H được 3.000.000 đồng thì không đóng nữa. Bà H có nhiều lần đến đòi tiền nhưng bà L cứ hứa hết lần này đến lần khác nhưng không trả. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị L phải trả cho bà số tiền gốc là 20.000.000 đồng, bà H không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Phan Thị L: Tòa án có đến nhà bà Phan Thị L tại ấp NP, NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu để tống đạt các văn bản tố tụng và làm việc về nội dung khởi kiện của bà Tạ Thị H, nhưng bà L không có nhà nên Tòa án không làm việc được. Theo chính quyền địa phương xác định bà L hiện đi làm, lâu lâu mới về nhà một lần. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng xác nhận bà Phan Thị L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp NP, NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H. Buộc bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị H 20.000.000đ. Ngoài ra còn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Tạ Thị H kiện đòi bà Phan Thị L trả 20.000.000đ tiền vay , không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, bà Phan Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp NP, NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân được quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xét xử vắng mặt bà Tạ Thị H và bà Phan Thị L là đúng quy định Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu của bà Tạ Thị H buộc bà Phan Thị L trả số tiền vay 20.000.000đ:

Theo tài liệu và chứng cứ bà Tạ Thị H thể hiện: Vào ngày 10 tháng 04 năm 2019(âm lịch) bà Tạ Thị H có cho bà Phan Thị L vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày

13 tháng 5 năm 2019, bà Tạ Thị H có cho bà Phan Thị L vay số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bà L cam kết đóng lãi đúng hạn. Khi vay tiền bà L có ký vào "Biên nhận" đề ngày 10 tháng 04 năm 2019 (âm lịch) và ngày 13 tháng 05 năm 2019 (âm lịch).

Bà H xác định bà L vi phạm thỏa thuận nên bà H gặp bà L đòi nợ, bà L hẹn hết lần này đến lần khác nhưng không trả. Sau đó, bà L chỉ đóng được 3.000.000 đồng tiền lãi và không đóng nữa.

Xét thấy tại khoản 1 Điều 91 BLTTDS quy định: *Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp …"*

Quá trình giải quyết vụ án bà H cung cấp 02 biên nhận thể hiện nội dung bà L có vay của bà H tổng số tiền là 20.000.000 đồng, 02 biên nhận này bà L ký tên xác nhận.

Tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."*

Bà L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu của bà H. Như vậy có cơ sở xác định bà L có nợ bà H tổng số tiền 20.000.000đ.

[4] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Sương phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 217, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị H:

Buộc bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị H số tiền 20.000.000đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Phan Thị L phải nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- CCTHADS huyện
- Các đương sự
- Lưu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
Bản án số: 13/2014/DSST
Ngày: 14/ 4 /2014
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông **Nguyễn Duy Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Lâm Bình Đẳng**
2/ Ông **Lưu Quốc Khánh**
Thư kí Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Kiệt** - Cán bộ Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: ông **Phan Trung Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2014 tại Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử công khai vụ án thụ lí số: 19/2014/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2014 về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2014/QĐXX-TA ngày 27 tháng 3 năm 2014 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Tuyến**, sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp 7, xã Mỹ Quới, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
Chỗ ở hiện nay: ấp Ninh An, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: ông **Huỳnh Văn Hùng,** sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp Ninh Định, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyến trình bày: vào khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2013, bà đang làm công tại cơ sở mộc của ông Nguyễn Văn Hào. Bà Tuyến vừa làm vừa nói chuyện với những người làm chung. Thì vợ của ông Huỳnh Văn Hùng cho rằng việc bà Tuyến nói có liên quan đến gia đình của ông Hùng. Khi đó ông Hùng đến hỏi có chuyện gì thì vợ ông Hùng nói bà Tuyến cho rằng vợ chồng ông Hùng giành ăn với bà Tuyến. Ông Hùng nổi nóng và hậm hực vừa chửi thề và nói với bà Tuyến: "tao đã hầm mày từ lâu". Bà Tuyến hỏi ông chử ai? Ông Hùng nói tao chửi mày chứ chửi ai. Hai bên nói qua lại thì ông Hùng nhào tới đánh bà Tuyến 4 bạt tay làm bà Tuyến tét mí mắt, ra máu mũi và bị bất tĩnh. Sau đó bà Tuyến phải nằm Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Dân điều trị 10 ngày. Nay bà Tuyến yêu cầu ông Huỳnh Văn Hùng bồi thường tiền thuốc 855.000 đồng, tiền công cho bà Tuyến 1.000.000 đồng, tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.855.000 đồng. Ngoài ra ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Hùng trình bày: vào khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2013 tại cơ sở mộc của ông Nguyễn Văn Hào, bà Tuyến chửi ông ông hùng những lời lẽ rất tục tĩu. Ông Hùng nói mấy ngày nay thím chửi tôi nhiều rồi nghe. Thì bà Tuyến tay cầm búa thầu giơ lên định đánh ông Hùng. Ông hùng dùng tay trái túm tóc bà Tuyến và dùng tay phải vã vào miệng bà Tuyến hai, ba cái thì ông Hùng buông ra. Việc bà Tuyến khai bị ông

hùng đánh ra máu mũi và bị bất tĩnh là không đúng. Còn việc bà Tuyến bị tét mí mắt là do lúc đánh bà Tuyến tay ông Hùng đeo đồng hồ mắt bà Tuyến trúng vào nên bị trầy. Nay bà Tuyến yêu cầu ông Hùng bồi thường tiền thuốc 855.000 đồng, tiền công cho bà Tuyến 1.000.000 đồng, tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.855.000 đồng ông Hùng không đồng ý. Vì ông Hùng cho rằng việc ông đánh bà Tuyến là do bà Tuyến chửi ông.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

XÉT THẤY

** Về nội dung vụ án:*

Bà Tuyến yêu cầu ông Huỳnh Văn Hùng bồi thường tiền thuốc 855.000 đồng, tiền công cho bà Tuyến 1.000.000 đồng, tiền ăn cho người bệnh và người nuôi bệnh là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 2.855.000 đồng.

Phía ông Hùng thừa nhận có đánh bà Tuyến nhưng ông Hùng không đồng ý bồi thường các khoản tiền nêu trên vì ông Hùng cho rằng việc ông đánh bà Tuyến là do bà Tuyến chửi ông.

** Về chứng cứ trong vụ án:*

Phía bà Tuyến cung cấp toa vé điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Dân là 833.060 đồng. Tại giấy ra viện của bà Tuyến do Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Dân xác định bà Tuyến nằm viện từ ngày 27/12/2013 đến ngày 06/01/2014 là do đa tổn thương.

Phía ông Hùng thừa nhận có đánh bà Tuyến nhưng do bà Tuyến chửi ông nên ông không bồi thường. Sự thừa nhận của ông Hùng phù hợp với thương tích của bà Tuyến. Vì vậy, đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 80 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: việc bà Tuyến bị ông Hùng đánh bà phải nhập viện là có thật. Tiền thuốc điều trị theo toa vé tại Bệnh viện đa khoa huyện Hồng Dân của bà Tuyến là 833.060 đồng. nên buộc ông Hùng phải bồi thường cho bà Tuyến số tiền 833.060 đồng.

Qua xác minh ngày công lao động phổ thông tại địa phương là 100.000đ/người/ngày

Đối với yêu cầu của bà Thơ đòi ông Việt bồi thường tiền thuê người nuôi 9 ngày mỗi ngày 100.000 đồng là 900.000 đồng, tiền thất thoát kinh tế do không mua bán được 9 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng là 4.500.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 20.400.000 đồng là yêu cầu chưa có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vết thương của bà Thơ do ông Việt gây ra là không lớn, bà Thơ có thể tự chăm sóc mình, bản thân bà Thơ cũng có một phần lỗi, bà Thơ chưa cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc thuê người nuôi bệnh và chứng cứ chứng minh thu nhập của bà mỗi ngày là 500.000 đồng là chưa phù hợp với quy định tại mục 1 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Về án phí xét xử dân sự có giá ngạch buộc bà Nguyễn Thị Thơ không phải chịu, ông Nguyễn Văn Việt phải chịu trên số tiền mà bà Thơ yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khõe và được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên

Căn cứ vào khoản 6 Điều 25, Điều 33 và Điều 80 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 604, 605, 609 và 617 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thơ đòi ông Nguyễn Văn Việt bồi thường thiệt hại về sức khõe gồm các khoản như sau: tiền viện phí 114.000 đồng, tiền thuốc 91.000 đồng và 87.760 đồng, lệ phí 3.000 đồng, siêu âm 80.000 đồng, tiền mua chiếu gối 40.000 đồng, làm giấy chứng y 20.000 đồng, tổng cộng là 435.000 đồng.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thơ đòi ông Nguyễn Văn Việt bồi thường thiệt hại về sức khõe gồm các khoản như sau: tiền thuê người nuôi 9 ngày mỗi ngày 100.000 đồng là 900.000 đồng, tiền thất thoát kinh tế do không mua bán được 9 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng là 4.500.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000 đồng, tổng cộng là 20.400.000 đồng.

3/ Buộc ông Nguyễn Văn Việt có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thơ số tiền là 217.500 (hai trăm mười bảy nghìn năm trăm) đồng.

4/Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà Nguyễn Thị Thơ không phải chịu, bà Thơ được hoàn lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng mà bà đã dự nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 005327 ngày 19/02/2013; ông Nguyễn Văn Việt phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch, khoản tiền trên nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân khi án có hiệu lực pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử sở thẩm dân sự công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự biết là họ có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THA huyện
- Các đương sự
- Lưu

Quách Thanh Tồn